

## KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỄN (Tập 6)

**“DUY NGUYỄN THẾ TÔN QUẢNG THUYẾT ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT MA-HA-TÁT, NHÂN ĐỊA TÁC HÀ HẠNH, LẬP HÀ NGUYỄN NHI NĂNG THÀNH TỰU BÁT TƯ NGHỊ SỰ”** (Cúi mong đức Thế-Tôn nói rõ hơn địa của Ngài Địa Tạng Bồ-tát; Ngài tu hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như thế) .

Đây là Bồ-tát Văn Thù nhìn thấy đại chúng đông đảo hiếm có trong pháp hội lần này, và đương nhiên Ngài biết rất rõ ràng, rất minh bạch. Nhưng phàm phu cõi trời người, Nhị Thừa, cho đến Bồ-tát Quyền Giáo, nhìn thấy sự đông đảo này đều không thể tránh khỏi có nghi hoặc, thậm chí là còn có ý niệm phỉ báng. Tổ sư đại đức căn cứ theo Kinh Luận nói cho chúng ta biết, nghi hoặc, phỉ báng pháp nhất định đọa địa ngục A-tỳ. Những lời nghi hoặc, phỉ báng như vậy bình thường chúng ta đều không dám nói. Tại sao vậy? Nói ra rồi thì người ta sẽ càng nghi hoặc, càng phỉ báng. Sau khi họ nghe xong sẽ nói: *“Anh lấy chuyện này để hù dọa người ta, chứ làm gì có tội nặng như vậy? Làm gì có địa ngục?”*. Họ tuyệt đối không thể tiếp nhận, không thể tin. Cho nên những lời này, người tin như chúng ta phải có sự cảnh giác cao độ đối với đại chúng, trừ khi là họ đọc đến đoạn Kinh văn này thì ta không thể không nói, không đọc đến đoạn Kinh văn này thì chúng ta dứt khoát không nói. Phải biết tại sao không nói? Nói không những không có lợi ích, mà còn giúp người ta tạo tội nghiệp, thì việc gì phải nói? Họ đã bị dọa rất thâm rồi, không nên khiến cho họ dọa nặng hơn nữa. Đây chính là đại từ đại bi. Cho nên ở đời trước ác, Phật, Bồ-tát không dùng thân tướng của Phật xuất hiện ở thế gian là để giảm bớt sự nghi hoặc, phỉ báng của chúng sanh. Bồ-tát Văn Thù vô cùng từ bi, giúp Thế Tôn ra giáo hóa chúng sanh, giống như hai Ngài đang biểu diễn trên sân khấu vậy, một người hỏi, một người đáp.

Tại sao Bồ-tát Địa Tạng có phước đức, nhân duyên lớn như vậy? Triệu tập được tất cả chư Phật, Bồ-tát và chúng sanh có duyên trong lục đạo tận hư không khắp pháp giới đến tham dự đại hội lần này? Đây là việc không thể nghĩ bàn.

Mời xem Kinh văn dưới đây:

**“PHẬT CÁO VĂN THÙ SỰ LỢI: THÍ NHƯ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI SỞ HỮU THẢO MỘC TÔNG LÂM, ĐẠO, MA, TRÚC, VI, SƠN**

**THẠCH, VI TRẦN, NHẤT VẬT NHẤT SỐ, TÁC NHẤT HẰNG HÀ, NHẤT HẰNG HÀ SA, NHẤT SA NHẤT GIỚI, NHẤT GIỚI CHI NỘI, NHẤT TRẦN NHẤT KIẾP, NHẤT KIẾP CHI NỘI SỞ TÍCH TRẦN SỐ TẬN SUNG VI KIẾP”** (Đức Phật bảo Ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng: 'Ví như bao nhiêu cỏ, cây, lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau, đá, núi, bụi bặm trong cõi tam thiên đại thiên, cứ một vật làm một sông Hằng, rồi cứ số cát trong mỗi sông Hằng, một hạt cát làm một cõi nước, rồi trong một cõi nước cứ một hạt bụi nhỏ làm một kiếp, rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa trong một kiếp đều đem làm kiếp cả.)

Đoạn Kinh văn này là Thế Tôn nói ra cho Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi biết sự tích nhân duyên độ hóa chúng sanh của Bồ-tát Địa Tạng trước đây. Nói với Văn Thù Sư Lợi chính là nói với chúng ta. Văn Thù Sư Lợi ở đây là đại biểu cho mọi người chúng ta. Đoạn này trước tiên từ trong ví dụ, số lượng ví dụ không thể nghĩ bàn. Ví dụ này chúng ta không cần giải thích từng câu. Pháp sư Thánh Nhất có nói rõ ở trong Giảng Ký rồi, chúng ta ở đây lược bỏ bớt. Con số này không có cách gì tính được. Người thế gian không thể tính nổi, hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, máy tính cao cấp nhất cũng không thể tính nổi.

**“ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT CHỨNG THẬP ĐỊA QUẢ VỊ DĨ LAI THIÊN BỘI ĐA U’ THUỢNG DỤ”** (Từ lúc Ngài Địa Tạng Bồ-tát chứng quả vị thập địa Bồ-tát đến nay nghìn lần lâu hơn số kiếp tỉ dụ ở trên).

Giống như con số ví dụ phía trước, chỗ này là nói Bồ-tát Địa Tạng chứng quả vị thập địa. Từ lúc chứng sơ địa đến thập địa, hay nói cách khác, trước thập địa đó đều không tính, nếu tính thêm số đó nữa thì sẽ nhiều hơn nữa, đếm không nổi.

**“HÀ HUỚNG ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT TẠI THANH VĂN, BÍCH CHI PHẬT ĐỊA”** (huớng là những thửa Ngài Địa Tạng Bồ-tát còn ở bực Thanh-Văn và Bích-Chi-Phật).

Đây là nói thời gian trước kia không tính, chỉ tính từ lúc chứng được Bồ-tát địa thượng cho đến nay, dùng con số hằng hà sa kiếp cũng không thể tính được thời gian này. Ví dụ này nói thực ra cũng chỉ có Phật mới có thể nói ra được. Nếu chúng ta dùng ngôn ngữ văn tự để hình dung con số này, thì chúng ta cũng không thể hình dung nổi.

**“VĂN THÙ SƯ LỢI, THỬ BỒ-TÁT UY THẦN THỆ NGUYỆN BÁT KHẢ TU NGHỊ”** (Này Văn-Thù Sư-Lợi! Oai thần thệ nguyện của Bồ-tát đó không thể nghĩ bàn đến được).

Đây là tán thán Bồ-tát Địa Tạng, uy đức thần thông của Ngài, hoằng thệ của Ngài đều không thể nghĩ bàn. Nhưng quý vị nhất định phải nhớ kỹ, bốn nguyện của Bồ-tát Địa Tạng chính là bốn nguyện trong tự tánh chúng ta. Hay nói cách khác, không có bốn nguyện của Bồ-tát Địa Tạng thì chúng ta chắc chắn không thể chứng được Phật quả viên mãn. Bạn muốn hỏi tại sao? Vì trong tánh đức có khiếm khuyết thì bạn làm sao có thể viên mãn được? Pháp môn Địa Tạng là bài học đầu tiên trong Phật pháp Đại Thừa. Nếu dựa theo thứ tự này để nói thì đây là khóa học nhập môn, khóa học căn bản, khóa học cần thiết.

*“Địa ngục bất không, thệ bất thành Phật”* (Địa ngục không trống, thệ không thành Phật), tại sao phát nguyện này vậy? Địa ngục là do tự tánh chúng ta biến hiện ra, không phải đến từ bên ngoài. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là do tâm địa biến hiện ra. Trong tâm của bạn còn hiện ra hiện tượng địa ngục, còn hiện ra hiện tượng lục đạo luân hồi thì bạn làm sao có thể chứng được Bồ đề viên mãn? Đây là đạo lý nhất định. Phật pháp là nói lý với bạn, lý chân thật, sự chân thật. Vậy không phát nguyện này có được không? Chúng sanh khổ nạn trong địa ngục còn phải độ thoát vô điều kiện, huống chi những người khổ nạn trước mắt chúng ta có thể không giúp đỡ, không dang tay cứu giúp sao? Có khi chúng ta nhìn thấy người và sự không như ý thì nổi giận. Phải biết đây không phải là lỗi làm của cảnh giới bên ngoài, mà là lỗi làm chính chúng ta. Tại sao họ tạo việc ác, tạo tác mọi việc không đúng như pháp vậy? Do bản thân ta tu chưa tốt, ta chưa có làm tấm gương tốt cho người ta, là tội nghiệp của ta. Phải tu từ chỗ này. Bạn còn muốn nổi giận đập bàn với người ta là bạn trên tội lại thêm tội. Bạn không biết chúng sanh từ đâu mà có? Chúng sanh tạo tội nghiệp là do đâu? Phật, Bồ-tát biết, Phật, Bồ-tát một lòng từ bi đối với tất cả chúng sanh. Chúng ta học Phật bắt đầu học từ đâu vậy? Phải giác ngộ từ chỗ này, thật sự giác ngộ. Người ác đối với chúng ta, chúng ta nên dùng thiện ý giúp đỡ họ. Giúp đỡ mà họ không tiếp nhận cũng không có sao cả. Trong "Kinh Địa Tạng" nói rất rõ ràng, căn cơ của chúng sanh có bốn loại. Không thể tiếp nhận là càng chứng tỏ tội nghiệp của bản thân chúng ta sâu nặng, chúng ta phải tu sám hối từ chỗ này. Cho nên tự độ sau đó mới có thể độ người, đây là đạo lý nhất định.

Phật, Bồ-tát tiếp dẫn chúng sanh cũng không có pháp cố định, có khi cũng nổi giận, cũng trợn mắt, nhưng bạn phải biết, cơn nổi giận đó của các Ngài giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh sửa lỗi, quay đầu hướng thiện. Còn chúng ta nổi giận thì chúng sanh sinh tâm oán hận, sinh tâm báo thù, thế là bạn sai rồi! Chúng ta ngu si, Bồ-tát thì có trí tuệ, chúng ta phải biết đối nhân xử thế như thế nào, cho nên đặc biệt đề ra làm thầy, làm mô phạm. Phật, Bồ-tát là thầy của trời người. Khi chúng ta xuất gia, người ta vừa gặp mặt liền chào pháp sư, đều gọi bạn là thầy. Sư chính là mẫu mực, mực thước. Chúng ta khởi tâm động niệm, cử chỉ hành vi có thể làm mẫu mực cho người không? Hôm qua cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, tôi mới biết. Cả đời tôi đối với chuyện của bất kỳ người nào từ trước đến nay không bao giờ nghe, không bao giờ hỏi. Ông nói với tôi, sau khi các đồng tu kỳ trước rời đi, họ phải dọn dẹp phòng ốc, nhìn thấy có những thứ không cần đều vứt bừa bãi trong phòng, còn nhìn thấy quả táo mới cắn xong một miếng rồi vứt bỏ. Họ thấy vậy rất buồn. Hành vi như vậy có thể làm tấm gương tốt cho người thế gian không? Chúng tôi nghe xong cũng rất buồn. Chúng tôi không trách các bạn đồng tu, chỉ biết trách mình, do bản thân chúng tôi làm không tốt, nhưng chúng tôi đang nỗ lực cải thiện. Những đạo lý này đều phải biết. Tài vật của thường trụ chúng ta phải biết quý trọng, trân trọng từng li từng tí. Trong đời tôi không xin bất cứ ai một xu nào. Tại sao vậy? Người ta kiếm tiền không dễ dàng, phải biết cảm thông với người khác. Bản thân chúng tôi dùng tiền luôn luôn tiết kiệm. Chúng ta tiết kiệm một đồng chính là đã bố thí một đồng đối với thường trụ, đối với Phật pháp, chúng ta tu phước. Bạn không tu phước, thì phước của bạn từ đâu có? Bạn hôm nay chưa đoạn vô minh, tánh đức của bạn chưa thể hiển lộ, phước báo của bạn đều là do tu mà có, nhất định không dám lãng phí. Đại đức xưa đều làm được. Bạn thấy quy củ của tông lâm, một cây kim, một sợi chỉ, một cọng cỏ, một cành cây, tuy rất nhỏ bé nhưng không có cái nào không quý trọng. Đây là tiết kiệm phước! Tiết kiệm phước chính là tu phước. Tất cả mọi lỗi lầm của người hiện nay, nguyên nhân căn bản chính là từ nhỏ không có người dạy, đến khi trưởng thành thì tập khí này đã hình thành rồi. Tập khí hình thành rồi thì rất khó sửa đổi. Cho nên chúng ta cần phải từng giây từng phút đề cao cảnh giác. Tại sao đọc Kinh mỗi ngày? Đọc Kinh chính là kiểm điểm lại mình, soi lại mình. Dựa theo lời giáo huấn của Kinh điển để sửa chữa lỗi lầm, vậy thì chúng ta mới được cứu. Xử thế nên nhẫn nhường, phải nghĩ thay cho người khác, phải nghĩ thay cho sự an toàn của toàn bộ xã hội, đừng nghĩ vì cá nhân. Nghĩ cho cá nhân thì không có cái nào không phải tội lỗi, đều là tạo

ngiệp. Mình hằng ngày đang tạo tội nghiệp mà không biết, còn cho rằng mình đã tu công đức. Đây là nói xen qua chuyện khác một chút, nhưng cũng rất quan trọng.

Chúng ta xem tiếp Kinh văn:

**“THỦ ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT UY THẦN THỆ NGUYỆN BÁT KHẢ TU NGHỊ”** (Oai thần thệ nguyện của Bồ-tát Địa Tạng đây không thể nghĩ bàn đến được).

Chúng ta phải biết hàm nghĩa sâu xa trong câu nói này là gì? Chúng ta học tập từ chỗ nào? Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

**“NHƯỢC VỊ LAI THẾ, HỮU THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN VĂN THỊ BỒ-TÁT DANH TỰ, HOẶC TÁN THÁN, HOẶC CHIÊM LỄ, HOẶC XUNG DANH, HOẶC CÚNG DƯỜNG, NÃI CHÍ THÁI HỌA KHẮC LỮ, TỐ TÁT HÌNH TƯỢNG, THỊ NHÂN ĐƯƠNG ĐẮC BÁCH PHẢN SANH Ư TAM THẬP TAM THIÊN, VĨNH BÁT ĐỌA ÁC ĐẠO”** (Về đời sau, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào nghe danh tự của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc khen ngợi, hoặc chiêm ngưỡng vái lạy, hoặc xung danh hiệu, hoặc cúng dường, nhân đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, thời người đó sẽ được một trăm lần sanh lên cõi trời Đao Lợi, vĩnh viễn chẳng còn bị sa đọa vào chốn ác đạo).

Phật nói lời này là thật, không phải giả. Phật không có nói lời giả dối. Có rất nhiều người đọc đến Kinh này, cho rằng tạo một chút tội nghiệp không có sao cả, chúng ta chỉ cần cúng dường Bồ-tát Địa Tạng thì tương lai còn được sanh lại 100 lần về cõi trời thứ ba mươi ba, vĩnh viễn không bị đọa đường ác. Đây là hiểu sai ý Kinh. Sau đó lại bị đọa vào đường ác bèn phỉ báng cho rằng lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong Kinh không đáng tin, là giả, lừa dối chúng tôi. Phỉ báng Phật, Pháp, Tăng lại bị đọa địa ngục A-tỳ, họ không biết ý nghĩa Phật nói ở chỗ này.

**“Văn thị Bồ-tát danh tự”**. Ở trong chữ Văn này là có Tư - Tu, tam tuệ của Bồ-tát. Bạn nghe thấy danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, ý nghĩa danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng là gì? Bạn phải thật sự hiểu được mới gọi là văn danh (nghe tên). Hoàn toàn không hiểu ý nghĩa của danh hiệu là gì thì chưa có văn. Thật sự hiểu rồi, nghe thấy danh hiệu này liền tương ứng với kho báu tâm địa của mình, như vậy gọi là văn danh. Ý nghĩa của “Xung tán” là gì vậy? Xung tán chính là giảng giải "Kinh Địa Tạng Bồ-

tát Bồn Nguyệt", đây là xưng tán. Phật Thích Ca Mâu Ni xưng tán tại cung trời Đao Lợi, khuyến khích chính mình, khuyến khích đại chúng học tập theo Bồ-tát Địa Tạng, như vậy là xưng tán. Chiêm lễ, xưng danh, cúng dường phía sau đó là tu hành chân chánh. Chiêm lễ là chiêm ngưỡng, lễ kính. Biểu hiện ở chỗ nào vậy? Biểu hiện ở đối với cha mẹ, đối với sư trưởng. Tinh thần của Bồ-tát Địa Tạng là "Hiếu thân tôn sư" (Hiếu với cha mẹ, tôn kính thầy cô), sau đó đem tâm hạnh hiếu thân tôn sư này mở rộng ra, hiếu kính tất cả chúng sanh. Đây là bồn nguyệt của Địa Tạng, như vậy mới làm việc chiêm lễ được viên mãn. Có tâm khinh mạn đối với một chúng sanh nào là không phải tu hạnh Địa Tạng. Nhìn thấy chiêm lễ cứ nghĩ là thờ cúng một bức tượng Bồ-tát Địa Tạng, mỗi ngày cúi lạy mấy cái cho là xong rồi. Đâu có đơn giản như vậy! Đó là hoàn toàn hiểu sai nghĩa chân thật của Như-Lai. Phật nói không sai, do bạn hiểu sai. Đây là lý do Phật ở trong tất cả Kinh nhiều lần khuyến khích chúng ta phải hiểu sâu nghĩa thú. Bạn hiểu càng sâu, bạn sáng tỏ càng thấu triệt, thì bạn làm mới viên mãn. Chỉ hiểu ở bề ngoài của văn tự, thế là hoàn toàn sai rồi. Cổ đức thường nói: "*Hiểu nghĩa theo câu chữ, thì oan cho ba đời chư Phật*". Đây là ba đời chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều bị hàm oan, vì bạn giải sai, hiểu lầm lời của Phật rồi. Ngày nay có bao nhiêu người hiểu sai vậy? Bạn muốn hỏi họ tại sao hiểu sai? Họ chưa có làm được. Chỉ có khi nào làm được, thì mới có thể thể hội tinh tế, mới có thể thể hội đến chỗ sâu kín được. Bạn không làm thì làm sao được? Bạn làm được một phần thì bạn thể hội được một phần, thể hội được một phần, bạn lại làm được một phần, giải và hành hỗ trợ cho nhau. Giải giúp cho hành, hành giúp cho giải, luân chuyển thâm nhập như vậy mới có thể vào đến chỗ sâu rộng được.

"Xưng danh" là xưng danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng. Ở trong đây có hai tầng công đức. Tự lợi là nhắc nhở mình niệm niệm không rời pháp môn Địa Tạng, cũng chính là niệm niệm không rời pháp môn tâm địa, đây là đức tự lợi. Đức lợi tha là niệm niệm làm thức tỉnh chúng sanh có duyên. Nói thực ra ngày nay chúng sanh có duyên ít, quá ít. Được mấy người nghe thấy danh hiệu này liền giác ngộ? Tuy họ không giác ngộ nhưng cũng phải khiến cho họ nghe thấy, vì như vậy là đã gieo xuống hạt giống danh hiệu vào trong A-lại-da thức. Vừa nghe qua tai mãi mãi là hạt giống đạo, dù đời này không được lợi ích, có lẽ nhiều đời nhiều kiếp về sau nữa nếu gặp được duyên thì hạt giống này sẽ nảy mầm. Đây là làm lợi ích lâu xa cho tất cả chúng sanh, lợi ích trong tương lai. Chúng sanh căn tánh chín mùi sẽ được lợi ích ngay hiện tại, vừa nghe xong họ liền biết tu học như thế nào.

“Cúng dường”, quý vị nhất định phải biết, trong các sự cúng dường điều quan trọng nhất là “y giáo tu hành cúng dường”. Trong hạnh nguyện Phổ Hiền nói với chúng ta rất rõ ràng, hết thảy cúng dường tài vật không bằng cúng dường pháp. Cúng dường pháp, trong “Phẩm Hạnh Nguyện” đã nêu ra bảy loại lớn, loại thứ nhất chính là “như giáo tu hành cúng dường”. Nếu chúng ta không thể tu hành như những gì đã dạy, thì sự cúng dường đó là giả. Không phải cúng dường một chút hương hoa, trái cây, cho rằng đó là tôi hằng ngày đang cúng dường Phật, vậy là sai rồi. Chúng ta thấy những vị đại đức, tổ sư đại đức tu hành chân chánh, trong Phật đường của các Ngài không có gì cả, hương hoa, trái cây đều không có. Họ làm ở chỗ nào vậy? Chúng ta nhìn thấy trong Phật đường của các Ngài, đồ cúng chỉ có một ly nước, đốt một ngọn đèn dầu, ngoài ra chẳng có gì cả. Các Ngài là thật sự cúng dường, là y giáo tu hành cúng dường.

Phía sau là cúng dường mở rộng ra, nghĩa rộng của cúng dường, tạo hình tượng Bồ-tát. Vẽ tranh cũng tốt, điêu khắc cũng tốt. “Khắc lữ” chính là khắc gỗ. “Tổ tất” là đắp nặn. Đắp bằng xi măng cũng được, đúc bằng kim loại cũng được. Đây là cúng dường mở rộng, khiến cho tất cả chúng sanh có cơ duyên nghe được danh hiệu Bồ-tát, nhìn thấy hình tượng Bồ-tát, gieo thiện căn cho họ. Bản thân hành Bồ-tát đạo. Bồ-tát làm như thế nào, chúng ta làm như thế ấy, đó gọi là hành Bồ-tát đạo. Khuyến hóa tất cả chúng sanh, phước đức như vậy thì mới sanh lại 100 lần cõi trời thứ ba mươi ba vĩnh viễn không bị đọa đường ác. Bạn thử nghĩ xem, tại sao họ không bị đọa đường ác? Do không tạo nghiệp ác. Người tu hạnh Bồ-tát Địa Tạng làm sao có thể tạo nghiệp ác được? Tuy hạt giống tạo nghiệp ác trong đời quá khứ còn đó, nhưng ác duyên trong đời này đều đoạn hết rồi, họ học theo Bồ-tát, niệm Bồ-tát, là tâm Bồ-tát, là hạnh Bồ-tát, là ngôn ngữ của Bồ-tát, ở trong thập pháp giới này, những duyên trong lục đạo đều dứt hết, thì họ làm sao có thể bị đọa đường ác được? Đây là lẽ đương nhiên. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết rõ, phải sáng tỏ.

Xem tiếp Thế Tôn nói cho chúng ta biết nhân duyên trước kia của Bồ-tát Địa Tạng, ý nghĩa này rất sâu.

**“VĂN THÙ SƯ LỢI”** (Này Văn Thù Sư Lợi).

Trong Kinh Phật phàm là vừa mở đầu đã gọi tên của người đương cơ, thì Kinh văn sau đó là vô cùng quan trọng, gọi tên là để nhắc cho người đó biết phía dưới có lời khai thị quan trọng, nhắc nhở họ chú ý.

**“THỊ ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT MA-HA-TÁT Ư QUÁ KHỨ CỬU VIỄN BÁT KHẢ THUYẾT, BÁT KHẢ THUYẾT KIẾP”** (Trong kiếp quá khứ lâu xa bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp về trước, Bồ-tát Địa Tạng ma-ha-tát) .

Câu này dứt ở chỗ này là rất hay. Bát khả thuyết, bát khả thuyết kiếp, thời gian này là quá dài, quá dài, không thể nói hết.

**“TIỀN THÂN VI ĐẠI TRƯỞNG GIẢ TỬ”** (tiền thân làm một vị đại trưởng giả).

Người xưa có cái ý này, thân phận trước đây của ngài là vị Đại trưởng giả tử. “Đại trưởng giả tử”, rất nhiều người chúng ta hiểu sai về Ngài, nghĩ Ngài là con trai của đại trưởng giả. Nhưng trên thực tế chữ “Tử” này là cách tôn xưng của người Trung Quốc xưa đối với người khác, như Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử. Xưng tử là tôn xưng. Đại trưởng giả tử, chữ Tử này chính là chữ Tử trong Khổng Tử, Mạnh Tử, chữ tử đó là cách xưng hô tôn kính. Nếu dùng cách nói hiện đại để nói, tử chính là tôn kính. Nếu chúng ta dùng cách nói hiện đại để nói là tôn kính đại trưởng giả, thêm chữ tôn kính này vào phía trước. Trước đây chữ tôn kính này để ở phía sau, tôn kính đại trưởng giả.

**“THỜI THẾ HỮU PHẬT”** (Đời lúc bấy giờ có đức Phật).

Vào lúc đó, thế gian này có một đức Phật.

**“HIỆU VIẾT: SƯ TỬ PHẤN TẤN CỤ TỨC VẠN HẠNH NHƯ-LAI”** (Danh hiệu là: Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như-Lai).

“Sư Tử Phấn Tấn” là ví dụ. Sư tử là vua trong các loài thú. “Cụ túc vạn hạnh” là nói Bồ-tát tu hành công đức viên mãn, chúng được Phật quả vô thượng. Đây là ý nghĩa đơn giản của danh hiệu.

**“THỜI TRƯỞNG GIẢ TỬ, KIẾN PHẬT TƯỞNG HẢO, THIÊN PHƯỚC TRANG NGHIÊM, NHÂN VẤN BỈ PHẬT, TÁC HÀ HẠNH NGUYỆT, NHI**



**ĐẶC THỦ TƯỞNG”** (Trưởng Giả tử thấy đức Phật tướng mạo tốt đẹp nghìn phước trang nghiêm, mới bạch hỏi đức Phật tu hạnh nguyện gì mà đặng tốt đẹp như thế?)

Đây là chỗ học tập của chúng ta. Vào lúc này vị trưởng giả tôn kính nhìn thấy Sư Tử Phấn Tấn Như-Lai tướng hảo quang minh nên sinh tâm ưa thích, thỉnh giáo đức Phật tướng tốt này của Ngài do đâu mà có. Tướng hảo rất quan trọng. Chúng ta là đệ tử Phật ở trong xã hội này, nếu như không có hình ảnh tốt thì chúng ta là diệt Phật pháp. Xuất gia đâu phải chuyện dễ. Cổ đức thường nói: “*Trước cửa địa ngục Tăng đạo nhiều*”. Thông thường trong xã hội, người thế gian tạo nghiệp địa ngục không dễ, chứ người xuất gia tạo nghiệp địa ngục quá dễ dàng. Tại sao vậy? Khi không có hình ảnh tốt, thì bạn là người diệt Phật pháp, tội nghiệp này của bạn là đọa địa ngục A-tỳ. Tại sao vậy? Khiến cho đại chúng trong xã hội phỉ báng Phật pháp. Người ta vừa nhìn thấy hình ảnh này của bạn liền khinh chê bạn, coi thường bạn, phỉ báng bạn, vậy là có thể phỉ báng hết thấy toàn bộ Phật pháp rồi. Bạn thấy tội nghiệp này của bạn có đáng sợ không?

Chư Phật, Bồ-tát là chuẩn mực tốt nhất, hình ảnh tốt nhất trong chín pháp giới. Hình ảnh của Phật có thể khiến cho trưởng giả tử, Trưởng giả tử, gọi là tử là đã được mọi người tôn kính rồi, là người có học vấn, có đức hạnh, người như vậy nhìn thấy hình ảnh của Phật còn sinh tâm tôn kính đối với Phật, còn muốn đến học tập. Bạn nói hình ảnh này tốt cỡ nào? Chúng ta ngày nay ở trong xã hội, không xuất gia thì không sao cả, bạn xuất gia rồi, bạn nhất định phải học hình ảnh của Phật, phải đầy đủ hình ảnh của Bồ-tát, nếu không thì tại gia học Phật cũng được, việc gì phải tạo tội nghiệp, việc gì phải tạo nghiệp phỉ báng Phật, Pháp, Tăng này. Điều này rất quan trọng. Chúng tôi ngày nay giảng "Kinh Hoa Nghiêm", "Kinh Hoa Nghiêm" rất dài, “Hoa Nghiêm” đến cuối cùng 53 lần tham vấn không những là yêu cầu người xuất gia, mà người tại gia học Phật cũng giống như người xuất gia học Phật vậy, đều phải làm nên hình ảnh tốt nhất cho đại chúng xã hội. Nếu bạn làm không được, thì bạn không phải là đệ tử Phật, mà là đội lốt đệ tử Phật, là đệ tử Phật giả, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, quả báo ở tam đồ, vô cùng đáng sợ. Việc này chúng ta không thể không biết. Đã học Phật rồi, thì tâm địa nhất định phải thanh tịnh, bình đẳng, giác, phải dập tắt tham sân si. Còn muốn tranh lợi với người, còn cái này tốt, cái kia không tốt là tâm luân hồi, tạo nghiệp luân hồi. Nghĩ đến tâm Phật thanh tịnh biết bao, không nhiễm mấy bụi, thường xuyên nghĩ đến chân tướng

của vũ trụ nhân sinh. Chân tướng là ba tâm không thể được, chư pháp vô sở hữu, cho nên ở trong ngoài đều có thể đạt được thanh tịnh. Bên trong một niệm không sinh, bên ngoài không nhiễm mây bụi, đây là Phật, Bồ-tát, như vậy mới có thể sống được đời sống đích thực. Chúng ta thường nói là đời sống chân, thiện, mỹ, tuệ đích thực, đời sống hạnh phúc, mỹ mãn đích thực, không giả chút nào cả. Phật Bồ-tát là sống đời sống như vậy. Chúng ta sống đời sống như thế nào? Bên trong khởi tâm động niệm, bên ngoài chỗ nào cũng phan duyên, chúng ta sống là đời sống phiền não, đời sống nghiệp chướng, là sống đời sống luân hồi. Nói lời hơi khó nghe nữa là sống đời sống trong đường ác. Chúng ta đọc đến câu này, thấy Phật đem điều này đặt ở điều thứ nhất trong nghiệp nhân của Bồ-tát Địa Tạng là có dụng ý rất sâu. Quý vị bất luận là tại gia học Phật hay xuất gia học Phật, nhất định phải làm tấm gương tốt cho xã hội, nhất định phải có hình ảnh tốt.

“Thiên phước trang nghiêm”, không chỉ có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, chúng ta không nói đến ngàn phước trang nghiêm, chỉ nói 32 tướng tốt. 32 tướng từ đâu mà có vậy? 32 tướng là tướng phước đức. Bạn không tu phước thì bạn không thể có được tướng tốt này. Thiện gồm có hữu lậu và vô lậu. Chúng ta ngày nay không làm được việc tu thiện vô lậu, việc này quá cao, vì tập khí phiền não của chúng ta chưa có đoạn trừ. Bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu học từ thiện hữu lậu. Nhất định phải đoạn ác tu thiện. Tiêu chuẩn của pháp thế gian chúng ta có thể làm được chính là người thiện trong thế gian, chính là tấm gương tốt của người thế gian. Tướng lười rộng dài của Phật là do công đức không nói dối mà thành tựu. Tư Mã Quang của Trung Quốc thời xưa, có lẽ hầu hết mọi người đều biết. Biệt hiệu của Tư Mã Quang là Quân Thật, nghĩa là quân tử, thành thật, ông thật sự làm được. Lúc về già ông tự soi lại, thấy mình cả đời không nói dối, lời nói việc làm cả đời của mình, ông nói rằng: “Không có việc gì mà không nói cho mọi người biết”, việc cả đời ông làm không có gì là mờ ám cả, không có làm việc gì mà không thể nói cho mọi người biết. Ông cũng là người quy y tam bảo, là hình ảnh tốt của người tại gia. Chúng ta ngày nay nói lời thành thật, học Phật kiêu gì không biết? Mỗi ngày đọc tụng Đại thừa, hằng ngày phải nghiêm túc soi lại, nghiêm túc kiểm điểm, không quan tâm đọc Kinh luận nhiều hay ít, chỉ cần trong đời làm được một vài câu thì suốt đời thọ dụng không có cùng tận.

Phật nói với chúng ta cội rễ chính yếu của tu hành, nói thực ra chính là Tinh Nghiệp Tam Phước. Khi triển khai Tinh Nghiệp Tam Phước ra chính là toàn bộ

Phật pháp. Phật pháp vô lượng vô biên khi cô đọng lại chính là 11 câu đó, nhất định không được xem nhẹ. Và trong 11 câu đó đem nó quy nạp tiếp nữa, nói thực ra chính là một câu hiếu dưỡng cha mẹ, chỉ một câu này. Ngàn Kinh vạn luận, vô lượng vô biên pháp môn mà chư Phật Như-lai nói đều không thể ra khỏi bốn chữ này. Chúng ta nói tam học, nói lục hòa, nói lục độ, nói thập nguyện đủ dạng phương pháp tu hành đều là thực tiễn cho hiếu kính, thực tiễn trong đời sống chúng ta, thực tiễn trong việc đối nhân xử thế của chúng ta, là thật sự học Phật. Thật sự học Phật thì phải sửa đổi hình ảnh, sửa đổi tâm tính, sửa đổi hành vi, đây gọi là học Phật chân chánh. Hằng ngày đọc Kinh, thậm chí là hằng ngày giảng Kinh thuyết pháp mà tâm tính không sửa đổi, vẫn giữ tâm thế tục, vẫn giữ tâm luân hồi, vẫn giữ tâm tham sân si mạn thì nguy hiểm biết bao! Đây là tu giả, không phải thật. Thật sự xả niệm thanh tịnh, niệm niệm lợi ích tất cả chúng sanh, không phải vì mình. Chúng ta đọc thấy trong "Kinh Hoa Nghiêm", nếu vì chính mình thì Ngài sẽ trụ vào đại Niết bàn, như thế tự tại biết bao! Vì chúng sanh thì phải tùy loại hóa thân, không từ mọi gian lao, đây là quan niệm của người thế tục chúng ta, chứ Phật Bồ-tát không có vất vả. Tại sao không có vất vả vậy? Phật, Bồ-tát vô ngã. Có ngã mới có vất vả, còn vô ngã làm gì có vất vả? Chúng ta đọc câu này thấy muôn vàn cảm khái, chúng ta làm thế nào để học được hình ảnh Phật, Bồ-tát. Nếu không nghiêm túc y giáo phụng hành thì làm sao được?

Chúng ta xem tiếp Kinh văn dưới đây:

**“THỜI SỰ TỬ PHẤN TẤN CỤ TÚC VẠN HẠNH NHƯ-LAI CÁO TRƯỞNG GIẢ TỬ: DỤC CHỨNG THỦ THÂN ĐƯƠNG TU CỬU VIỄN ĐỘ THOÁT NHẤT THIẾT THỌ KHỔ CHÚNG SANH”**( Khi ấy, đức Sư-Tử Phấn-Tấn Cụ Túc Vạn-Hạnh Như-Lai bảo Trưởng Giả tử rằng: 'Muốn chứng được thân tướng tốt đẹp này, cần phải trải qua trong một thời gian lâu xa độ thoát tất cả chúng sanh bị khốn khổ).

Đây là nguồn gốc bốn nguyện của Bồ-tát Địa Tạng. Quý vị nhất định phải nhớ kỹ, đạo tràng hiện nay xây dựng không giống như trước đây. Trước đây làm đúng như pháp, toàn bộ tất cả chùa Phật xây dựng đều tương ứng với nghĩa thú của pháp tượng trưng. Hiện nay không đủ điều kiện. Đạo tràng chính quy vừa bước vào cửa là điện Thiên Vương, người gặp đầu tiên là Bồ-tát Di Lặc. Bồ-tát Di Lặc dạy bạn điều gì vậy? Sinh tâm bình đẳng, hiện tướng vui vẻ. Phật pháp là lấy từ bi làm gốc,

phương tiện làm cửa. Bồ-tát Di Lặc là đại biểu cho từ bi làm gốc. Tứ Đại Thiên Vương là đại biểu cho phương tiện, phương tiện làm cửa, điện Thiên Vương là dạy chúng ta điều này. Bạn vào đạo tràng, mỗi ngày đều phải đi qua cửa này, hằng ngày tiếp nhận sự huân tập, hun đúc này, khiến cho bạn hồi tâm chuyển ý. Chúng ta ngày nay ai hiểu được? Ai có tâm từ bi? Ai có cửa phương tiện? Phương tiện không phải là thuận tiện cho bản thân chúng ta, thế là sai rồi, mà là thuận tiện cho tất cả chúng sanh, khiến cho họ được thuận tiện. Ta phải hành từ bi, không được điên đảo. Họ hành từ bi còn ta được thuận tiện, thế là bạn điên đảo rồi. Nhất định phải phát tâm. Tâm này chính là tâm đại Bồ đề, chúng sanh vô biên thế nguyện độ, đặc biệt là tất cả chúng sanh thọ khổ. Chúng sanh thọ khổ là chỉ chỗ nào vậy? Chỉ lục đạo, đặc biệt là chỉ tam đồ. Quý vị nên biết, chúng sanh tam đồ ở đâu vậy? Là ở xung quanh chúng ta, thậm chí là bao gồm cả chúng ta. Tâm tham là đường ngạ quỷ, sân hận là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh. Tâm của chúng ta là tham sân si, nói năng tham sân si, hết thấy tạo tác không có lìa khỏi tham sân si, nên nghiệp chúng ta tạo là ba đường ác.

Bồ-tát Địa Tạng có năng lực, hóa thân vào ba đường ác để độ thoát chúng sanh. Chúng ta ngày nay không có năng lực này. Chúng ta không có năng lực nhưng phải độ những chúng sanh này, dù họ vẫn chưa có bước vào ba đường ác, nhưng chúng ta phải độ họ vì họ đang tạo nghiệp nhân ba đường ác này. Nên biết những chúng sanh này là chúng sanh khổ nạn, không nên cho rằng trong những người này hiện nay rất giàu sang phú quý. Người thế gian nhìn thấy họ giàu sang phú quý tốt bụng, nhưng trong mắt Phật nhìn thấy họ là chúng sanh đường ác. Chúng ta làm sao độ họ vậy? Trước tiên mình phải xả bỏ tham sân si. Nói vô ích, phải làm nên tấm gương để cho người ta thấy. Ta xả bỏ tham sân si, không cần tham sân si nhưng đời sống của ta cũng rất tự tại, sống cũng khá tốt, khiến cho họ soi lại từ những chỗ này, giác ngộ từ những chỗ này. Phần trước Phật nói phải xây dựng hình ảnh. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" bạn thấy pháp tượng trưng khi vừa mở đầu, trước tiên là nói đến đại địa, tâm địa, thứ hai là nói về cây báu. Ý nghĩa của cây báu là gì vậy? Là dựng nên tấm gương tốt nhất. Hết thấy chúng sanh ở thế giới này hay phương khác không có người nào không yêu thích cỏ cây hoa lá, nên Phật dùng phương pháp này để làm ví dụ. Chúng ta cần xây dựng tấm gương tốt nhất, khiến cho người ta sau khi tiếp xúc sinh tâm vui thích.

Xem tiếp Kinh văn:

**“VĂN THÙ SƯ LỢI THỜI TRƯỞNG GIẢ TỬ NHÂN PHÁT NGUYỆN NGÔN: NGÃ KIM TẬN VỊ LAI TẾ BẤT KHẢ KẾ KIẾP, VI THỊ TỘI KHỔ LỤC ĐẠO CHÚNG SANH, QUẢNG THIẾT PHƯƠNG TIỆN, TẬN LỆNH GIẢI THOÁT, NHI NGÃ TỰ THÂN PHƯƠNG THÀNH PHẬT ĐẠO”** (Này Văn-Thù Sư-Lợi! Trưởng Giả tử nghe xong liền phát nguyện rằng: "Từ nay đến tội số chẳng thể kể xiết ở đời sau, tôi vì những chúng sanh tội khổ trong sáu đường mà giảng bày nhiều phương tiện làm cho chúng nó được giải thoát hết cả, rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật Đạo).

Trong đoạn Kinh văn này, chúng ta lại nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni gọi tên của ngài “Văn Thù Sư Lợi”. Kinh văn này không được sơ ý, không được xem qua loa. “Trưởng giả” đúng là làm nên tấm gương, làm chuẩn mực, làm nên tấm gương tốt cho chúng ta thấy, khuyên chúng ta phát tâm. Ngài nghe Phật khai thị xong liền giác ngộ, liền quay đầu, cũng phát đại nguyện: “*Ngã kim tận vị lai tế, bất khả kế kiếp*”, là thời gian dài, không phải thời gian ngắn, đến vô tận kiếp chẳng thể tính ở đời vị lai. Hay nói cách khác là thời gian dài vô hạn vĩnh hằng. “*Vi thị tội khổ lục đạo chúng sanh*”, hoàn toàn tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Đà vì chúng sanh khổ nạn. Tất cả chúng sanh tạo tác hết thảy nhân khổ mà họ không biết, đến khi quả khổ hiện tiền thì hối hận không kịp, đến lúc đó thì không kịp. Trưởng Giả Tử phát tâm này, tâm này chính là Bồ-tát Địa Tạng. Chúng ta ngày nay đọc đến Kinh văn này có thể phát khởi được tâm này hay không? Nếu có thể phát được tâm này, chúng ta liền được thọ dụng chân thật từ trong "Kinh Địa Tạng".

Bản thân chúng ta sống khổ, phải nghĩ rằng thế gian này còn có người khổ hơn chúng ta. Chúng ta không sợ khổ, bởi vì chúng ta khổ mới có thể cảm nhận được tất cả chúng sanh khổ. Nếu chúng ta sống trong hoàn cảnh rất sung túc, người ta nói khổ, bạn không cảm nhận được. Chỉ có mình bước ra từ trong khổ này thì mới thật sự cảm nhận được khổ, và tâm giúp đỡ chúng sanh khổ nạn của bạn mới thật chân thành. Nếu chưa từng trải qua khổ nạn, mà bạn muốn vì chúng sanh khổ nạn này, thì cái tâm đó luôn bị cách mấy lớp, không thể cảm nhận được. Cho nên Phật dạy các đệ tử, một là lấy giới làm thầy, hai là lấy khổ làm thầy, đặc biệt người xuất gia sống cuộc sống khổ là tốt, sống cuộc sống khổ là thường xuyên cảnh giác. Khi hưởng thụ thì không có người nào không mê hoặc điên đảo.

Cho nên nhất định phải biết, người xuất gia tu hành chân chánh nhất định là có phước báo. Phước báo đến rồi không được hưởng, vừa hưởng liền mê mờ. Phước báo đến rồi phải đem cho tất cả chúng sanh bị tội khổ trong lục đạo cùng hưởng, vậy bạn là đích thực độ khổ. Mấy hôm nay chúng tôi giảng "Kinh Hoa Nghiêm" đến phần Phật Tỳ-lô-giá-na xây dựng thế giới Hoa Tạng không phải để cho mình hưởng thụ, mà là để cho những bậc Bồ-tát phá một phẩm vô minh chúng một phần pháp thân trong tất cả cõi nước mười phương có chỗ yên thân gởi phận, có đạo tràng đang hoàng để tu hành, để cho họ hưởng thụ, chứ Phật không có hưởng thụ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc của Phật A-Di-Đà xây dựng Cực lạc Tịnh Độ cũng không phải để cho mình hưởng thụ, mà là dành cho tất cả người niệm Phật mười phương thế giới vãng sanh về nơi đó tu hành hưởng thụ. Đâu phải để cho mình hưởng thụ? Đây đều là làm nên hình ảnh tốt nhất cho chúng ta thấy. Cho nên những bậc tổ sư đại đức có đại phước đức này xây dựng đạo tràng bản thân có hưởng thụ hay không vậy? Không có. Căn phòng mà phương trượng ở là một căn phòng nhỏ. Phước báo để cho những thanh chúng (đại chúng thanh tịnh) đến hưởng thụ. Tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh. Chỉ cần là người tu hành chân chánh không có chỗ nào ở, khi đến chỗ họ thì không có chuyện không thu nhận, không có chuyện không tiếp đãi, cho nên gọi là thập phương thường trụ, thập phương đạo tràng, chứ đâu phải vì danh vọng lợi dưỡng cá nhân. Phật chỉ dạy chúng ta và tự thân Ngài thị hiện làm tấm gương cho chúng ta thấy, không giả dối chút nào cả. Chúng ta nhìn thấy Ngài phát tâm, không sợ thời gian dài, không sợ công việc dạy học gian khổ.

*“Quảng thiết phương tiện, tận lệnh giải thoát nhi ngã tự thân phương thành Phật đạo”* (Lập ra nhiều phương tiện làm cho họ được giải thoát hết cả rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật đạo). Đây chính là nói chúng sanh không thành Phật thì tôi không thành Phật. Cho nên Bồ-tát Địa Tạng vĩnh viễn thị hiện ở quả vị Bồ-tát. Chúng ta ngày nay xem thấy trong Kinh văn này nói mười phương ba đời tất cả chư Phật Như-lai đều đến tham dự đạo tràng này, đều là người được Bồ-tát Địa Tạng độ hóa, đã độ, đang độ. Đã độ, đã thành tựu là chư Phật, còn Ngài vẫn ở quả vị Bồ-tát, học trò đều đã thành Phật, mà thầy vẫn là Bồ-tát. Những chư Phật này đối với vị thầy này, không có người nào mà không mang ơn đội nghĩa. Ngày nay Phật Thích Ca Mâu Ni muốn tuyên dương pháp môn Địa Tạng, các Ngài đến dự hội chính là báo ơn, đến làm chúng ảnh hưởng. Có pháp hội nào mà chư Phật đến tham gia? Không có đạo lý này. Pháp hội này tất cả Phật đều đến đông đủ để trang

nghiêm đạo tràng, trang nghiêm pháp hội, trang nghiêm pháp môn này, khiến cho tất cả chúng sanh cảm giác được pháp môn này là vô cùng thù thắng, không học pháp môn này là không được, nó là cơ sở thành Phật của tất cả chư Phật, là căn bản của thành Phật. Nếu bạn từ bỏ pháp môn này thì bạn nhất định không thể thành tựu; niệm Phật, nói lời thành thật cũng nhất định không thể vãng sanh. Bản thân tôi trong đời này, phàm là gặp phải đạo tràng nào mới xây dựng mời tôi giảng Kinh, bộ Kinh đầu tiên nhất định phải giảng là "Kinh Địa Tạng Bồ-nát Bồ-niên". Có đất, chúng ta có mảnh đất; có đạo tràng, đây là cơ sở vật chất; "Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồ-niên" là phần thiết lập tâm địa, như vậy mới tương ứng. Đạo tràng xây dựng, đạo tràng khôi phục, bộ Kinh đầu tiên giảng là gì vậy? Nhất định là "Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồ-niên".

**“DĨ THỊ Ư BỈ PHẬT TIÊN, LẬP TƯ ĐẠI NGUYỆN Ư KIM BÁCH THIÊN VẠN ỨC NA-DO-THA BÁT KHẢ THUYẾT KIẾP THƯỢNG VI BỒ-TÁT”**

(Bởi ở trước đức Phật Sư-Tử Phấn Tấn Cụ-Túc Vạn Hạnh Như-Lai, Ngài lập nguyện rộng đó, nên đến nay đã trải qua trăm nghìn muôn ức vô số bất-khả-thuyết kiếp, mà Ngài vẫn còn làm vị Bồ-tát).

Đây là điểm chúng ta cần phải học tập. Thế Tôn nói ra đoạn nhân duyên công án này, chúng ta cần thể hội cho được, dụng ý của Ngài là sâu rộng vô hạn, việc dạy học của Ngài là từ bi vô tận. Chúng ta thể hội rồi, sau đó mới có thể làm, mới có thể nói đến chuyện báo ơn, biết ơn báo ơn. Bạn đọc qua một cách qua loa chung chung, đoạn văn này không dài, xem qua loa cầu thả, không có lợi ích.

\*\*\*\*\*

Xem tiếp đoạn này dưới đây, đây là công án thứ hai:

**“HỮU Ư QUÁ KHỨ BÁT KHẢ TƯ NGHỊ A-TĂNG-KỶ-KIẾP”** (Lại thuở bất khả tư nghị vô số kiếp về trước).

Thời gian này là sau Đại Trưởng Giả. Đại Trưởng Giả là người đầu tiên, là người trước nhất.

**“THỜI THỂ HỮU PHẬT HIỆU VIẾT GIÁC HOA ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ-LAI, BỈ PHẬT THỌ MẠNG TỬ BÁCH THIÊN VẠN ỨC A-TĂNG-**

**KỶ-KIỆP**” (Lúc đó có đức Phật hiệu là: Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như-Lai, đức Phật ấy thọ đến bốn trăm ngàn muôn ức vô số kiếp).

Từ tuổi thọ của Phật có thể nhìn thấy chúng sanh thời đại đó phước báo rất lớn. Tuổi thọ là một trong những phước báo.

**“TƯỢNG PHÁP CHI TRUNG HỮU NHẤT BÀ LA MÔN NỮ TỨC PHƯỚC THÂM HẬU, CHÚNG SỞ KHÂM KÍNH, HÀNH TRỤ TỌA NGỌA CHƯ THIÊN VỆ HỘ”** (Trong thời tượng pháp có một người con gái dòng Bà La Môn, người này nhiều đời chứa phước sâu dày, mọi người đều kính nể, khi đi đứng lúc nằm ngồi, chư Thiên thường theo hộ vệ).

Tuổi thọ của Phật rất dài, nhưng duyên trụ thế giáo hóa chúng sanh đã hết, Phật thì hiện diệt độ. Sau khi diệt độ cũng giống như Thế Tôn chúng ta vậy, sau khi Phật diệt độ, pháp vận vẫn còn ba thời kỳ: Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp. Chánh pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni chúng ta là 1000 năm, là sau khi Phật diệt độ 1000 năm đầu tiên, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp một vạn năm. Bất kể là cách nói của người Trung Quốc hay là cách nói của người nước ngoài, hiện nay đều là thời kỳ mạt pháp. Sau khi Phật diệt độ hai ngàn năm, đây là thời kỳ mạt pháp. Ở Trung Quốc, khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc là vào thời kỳ tượng pháp. Phật ở trong Kinh có dự đoán, Phật nói thời kỳ chánh pháp thì giới luật thành tựu, dựa theo giới luật tu học là có thể chứng quả; Thời kỳ tượng pháp thì thiên định thành tựu, nên Thiên tông của Phật giáo Trung Quốc vô cùng hưng thịnh. Nguyên nhân gì vậy? Do truyền đến vào thời tượng pháp, rất tương ứng với lời Thế Tôn nói Thiên định thành tựu. Thời kỳ mạt pháp Tịnh Độ thành tựu, căn tánh của con người đa số không bằng trước đây, tu Thiên không những không thể khai ngộ, mà ngay cả đắc định cũng không thể. Chỉ có tu Tịnh Độ đối nghiệp vãng sanh mới có thể thành tựu.

Trong Kinh nói đây là Giác Hoa Định Như-lai, trong thời kỳ tượng pháp của Ngài có một vị nữ dòng Bà La Môn. Vị nữ dòng Bà La Môn này cũng quy y Phật pháp, cũng là người học Phật. “Túc phước thâm hậu”, chúng ta nói thiện căn sâu dày. Túc là vun bồi phước, vun bồi thiện căn trong đời quá khứ rất sâu.



“*Chúng sở khâm kính*” (mọi người đều kính nể). Khâm là khâm phục, đối với cô rất tôn kính. Mọi người nhìn thấy cô, phía trước đã nói hình ảnh thù thắng, được phần lớn đại chúng trong xã hội tôn kính.

“*Hành trụ tọa ngọa*” (Khi đi đứng, lúc nằm ngồi), đây là nói bốn oai nghi, đều đủ để làm tấm gương tốt cho đại chúng trong xã hội, cho nên ngay cả thiên thần cũng tôn kính cô.

“*Chư thiên vệ hộ*” (Chư thiên thường theo hộ vệ), người thế gian chúng ta hiện nay gọi là thiên thần phù hộ. Từng giây từng phút không xa rời cô gọi là hộ vệ. Quý vị đồng tu phải biết, hiện nay xã hội này người tạo ác nhiều, người hành thiện ít. Nếu như có một vài người hành thiện thì thiên thần hộ vệ sẽ đặc biệt nhiều. Trước đây người thiện nhiều, nên một số thiên thần theo hộ trì người này, một số thiên thần theo hộ trì người kia, cho nên số lượng thiên thần theo hộ trì mỗi người không nhiều. Thời bây giờ mọi người đều làm ác, chỉ có một vài người thiện, nên tất cả những vị thiên thần đó thấy đều đến hộ vệ cho bạn. Đây là thật, không phải giả. Tại sao không tu thiện? Tại sao phải tạo ác chứ? Chúng ta đoạn ác tu thiện, không cầu Bồ-tát, không cầu Phật, cũng không cầu thiên thần, chư Phật tự nhiên sẽ hộ niệm, thiên thần tự nhiên hộ vệ, đâu có cần chúng ta cầu họ? Chỗ này nói tin Phật là quá khó. Hiện nay người thế gian học Phật mà không tin Phật. Tại sao không tin Phật vậy? Đặc biệt là người xuất gia, Phật dạy chúng ta buông xả vạn duyên, thấy đều xả bỏ. Như vậy cuộc sống ngày mai làm sao sống? [nếu hỏi như vậy] là không tin Phật. Nếu bạn đích thực là người xuất gia, tâm địa thanh tịnh, đối với pháp thế gian này một mảy may tâm phan duyên cầu được thấy đều không có. Nếu bạn bị chết đói, chết rét, xin thưa với quý vị, tất cả thần hộ pháp đều phải bị xét xử cách chức. Đây là thật chứ không phải giả. Nhưng mọi người không tin, vẫn cứ muốn tự mình phan duyên, tự mình làm, thế thì thần hộ pháp nhìn thấy rất vui, rất tự tại, anh cứ tự làm đi, tốt quá, tôi không quan tâm nữa. Họ thông dong tự tại.

Có một năm nọ tôi ở Cơ Long Thập Phương Đại Giác Tự, Lão Hòa thượng mời tôi giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*” trong mùa an cư kiết hạ. Giảng đường sát vách tượng điện Vi Đà, tôi bèn nói với mọi người, chúng ta phải tin, không được phan duyên, ở trong chùa cố gắng tu hành, không cần làm Phật sự, không cần làm Kinh sám, cũng không cần làm pháp hội, nếu bị đói chết thì Bồ-tát Vi Đà phải bị xét xử cách chức. Làm gì có loại đạo lý này? Cho nên ngay cả người xuất gia còn không tin

Phật, thì bạn làm sao có thể dạy đại chúng thông thường tin Phật được? Không có đạo lý này. Chúng ta thật sự tin thì không sợ, vì có Phật, Bồ-tát phù hộ, thần hộ pháp hộ vệ. Có thể bị đói một vài bữa cũng chẳng sao, tuyệt đối không bị chết đói, bị rét một chút chứ không bị chết rét, họ nhất định sẽ đến. Nhất định phải có niềm tin, như vậy mới gọi là học Phật, như vậy mới gọi là thật sự tin Phật. Những gì bạn cần, bạn mong cầu, nhân duyên chín mùi nhất định sẽ đến.

Những đạo lý này là do Đại sư Chương Gia truyền dạy cho tôi. Tôi có niềm tin đối với Ngài, Ngài không lừa dối tôi. Tôi vào lúc đó đời sống vô cùng gian khổ, muốn cúng dường lên Đại sư Chương Gia mà một xu cũng không có, tôi không có khả năng này. Thầy biết nên thầy không trách tôi, thầy đối với tôi rất tốt, vô cùng từ bi, vô cùng quan tâm. Mỗi tuần tôi được gặp mặt thầy một lần. Tôi vào lúc đó đi làm, có công việc, ngày chủ nhật đến viếng thăm và thỉnh giáo thầy. Mỗi tuần thầy dành cho tôi hai giờ đồng hồ, lúc nào có việc bận thì một giờ. Nếu như có một vài lần tôi không đến được, thì thầy nhất định sai người hoặc là gọi điện đến hỏi thăm tôi tại sao không đến? Có phải bị bệnh không? Vô cùng quan tâm. Tâm yêu thương đó khiến cho bạn không thể không đến. Đây là lời thầy nói với tôi: *“Ở trong cửa Phật, có cầu tất có ứng”*. Bạn cầu không được là do bạn có nghiệp chướng. Nghiệp chướng của bạn tiêu trừ rồi thì không có chuyện không cảm ứng. Nhưng nhất định phải đúng như lý như pháp mà cầu.

Bạn dùng tham sân si để cầu, Phật, Bồ-tát không thể làm cho bạn tăng trưởng tham sân si, Phật, Bồ-tát sẽ không giúp bạn tạo ác nghiệp. Nếu bạn là hành thiện, là vì chúng sanh, Phật, Bồ-tát sẽ cảm ứng đạo giao. Vì mình thì không được, tuyệt đối không có cảm ứng. Nếu vì mình mà có cảm ứng thì đó là tà ma, ma thúc đẩy dục vọng của bạn, ma giúp bạn làm việc xấu, chứ Phật, Bồ-tát không thể giúp bạn làm việc xấu. Phật, Bồ-tát chỉ cho bạn thiện duyên chứ không cho bạn ác duyên. Từ đó cho thấy, hề là hỗ trợ tăng trưởng cho dục vọng của chúng ta, hỗ trợ tăng trưởng tham sân si thì mình phải có sự cảnh giác cao độ, đó là ác duyên, chứ không phải thiện duyên. Nhưng người có duyên này không có ai mà không ưa thích, không ai mà không bị đọa lạc, không có ai mà không mắc lừa ma, rơi vào tay của ma. **Chỗ này phải có tâm cảnh giác cao độ. Cho nên lúc trẻ gần gũi thiện tri thức là rất tốt, đặt nền tảng vững rồi, nên cả đời đối nhân xử thế đều có tâm cảnh giác rất cao. Nếu chúng ta muốn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần hộ vệ, thì phải học ở chỗ này.**

Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

**“KỲ MẪU TÍN TÀ, THƯỜNG KHINH TAM BẢO, THỊ THỜI THÁNH NỮ, QUẢNG THIẾT PHƯƠNG TIỆN KHUYẾN DỤ KỲ MẪU LỆNH SANH CHÁNH KIẾN. NHI THỦ NỮ MẪU, VỊ TOÀN SANH TÍN BẤT CỨU MỆNH CHUNG, HỒN THẦN ĐỌA TẠI, VÔ GIÁN ĐỊA NGỤC”** (Bà mẹ của người mê tín tà đạo, thường khinh khi ngôi Tam Bảo. Thuở ấy, mặc dầu Thánh Nữ đem nhiều lời phương tiện khuyến nhủ bà mẹ người, hầu làm cho bàn mẹ người sanh chánh kiến, nhưng bà mẹ người chưa tin hẳn. Chẳng bao lâu bà ấy chết, thần hồn sa đoạn vào Vô-Gián địa ngục).

Tri kiến của mẹ cô bất chánh, tập khí phiền não rất nặng, đại khái cũng là do nhìn thấy người học Phật ít có hình ảnh tốt. Thời kỳ Tượng Pháp Phật pháp suy yếu, thời kỳ Chánh Pháp có nhiều hình ảnh tốt, tứ chúng đệ tử có nhiều hình ảnh tốt. Thời kỳ Tượng Pháp hình ảnh tốt ít rồi, thời kỳ Mạt Pháp thì ít hơn nữa, là hiếm có hơn. Cho nên thời kỳ Mạt Pháp, nếu chúng ta thật sự có thể tu hành đúng như đã dạy thì chư Phật sẽ vui hơn gấp nhiều lần so với thời Tượng Pháp, long thiên thiên thần hộ vệ cũng tăng thêm gấp bội, hy hữu khó gặp. Chúng ta gặp được duyên thù thắng như thế này, tại sao mình lại tự chà đạp mình? Như thế thì thật sự đáng tiếc! Tạo tác tội nghiệp nhất định đọa lạc. Tại sao bà lại khinh khi ngôi Tam Bảo, phỉ báng Tam Bảo vậy? Nói thực ra hình ảnh của người xuất gia chúng ta không tốt. Tại sao thời đại đó Phật và đệ tử của Phật được quốc vương, đại thần và tất cả đại chúng ở trong xã hội tôn kính? Nguyên nhân gì vậy? Chúng ta phải suy nghĩ thật kỹ. Thời kỳ Mạt Pháp người xuất gia đi ra ngoài bị người ta coi thường, khinh chê, ở bên cạnh chỉ chỉ chỗ chỗ cười nhạo. Đây lại là nguyên nhân gì? Chúng ta có nên trách người ta không? Nếu trách người ta là hoàn toàn sai rồi. Hãy quay lại tự trách chính mình. Ngôn hạnh và hình ảnh của bản thân chúng ta không đáng được đại chúng xã hội tôn kính, bên trong vẫn còn tham sân si mạn, bên ngoài chỗ nào cũng phan duyên, những gì biểu hiện ra thật sự là mê tín, hướng dẫn cho đại chúng xã hội làm chuyện mê tín, thì bạn làm sao có thể được người ta tôn kính? Người ta dựa vào cái gì để tôn kính bạn? Người ta tôn kính bạn cũng đều là mê tín, mê mới tương ứng với mê được, giác nhất định không tương ứng với mê. Nhưng tạo tác tội nghiệp, bất kể là bạn cố ý tạo hay là vô ý tạo, quả báo chắc chắn là có. Không thể nói là vô ý tạo thì không có quả báo, không có chuyện này. Bạn hiểu pháp luật mà phạm pháp, không hiểu pháp luật mà bạn phạm pháp vẫn phải bị kết án, vẫn là có

tội. Không thể nói là tôi không hiểu pháp luật nên tôi tạo tác việc phạm pháp này thì tôi không có lỗi. Không có chuyện này, việc đó trái lý. Cho nên mẹ của nữ Bà La Môn bị đọa vào địa ngục Vô Gián.

**“THỬ BÀ LA MÔN NỮ TRI MẪU TẠI THẾ BÁT TÍN NHÂN QUẢ KÉ ĐƯƠNG TÙY NGHIỆP TẮT SANH ÁC THỨ”** (Lúc đó, Thánh Nữ biết rằng người mẹ khi còn sống không tin nhân quả, liệu chắc phải theo nghiệp quấy mà sanh vào đường ác).

Đây là đứa con gái có hiếu của bà, cô có học Phật hiểu rõ đạo lý, biết mẹ của mình lúc còn sanh tiền không tin nhân quả báo ứng. Chữ “Ké” là trong tâm suy nghĩ, trong tâm đang suy đoán, suy nghĩ nghiệp mà cả đời mẹ mình tạo không biết tương lai quả báo ở nơi nào? Nghiệp thiện nhất định có quả thiện, nghiệp ác nhất định gặp ác báo. Cô suy nghĩ thấy nghiệp mẹ mình tạo tác nặng nề, phỉ báng Tam Bảo, nghiệp này rất nặng.

**“TOẠI MẠI GIA TRẠCH, QUẢNG CẦU HƯƠNG HOA CẬP CHƯ CÚNG CỤ, Ư TIÊN PHẬT THÁP TỰ ĐẠI HƯNG CÚNG ĐƯỜNG”** (Thánh Nữ bèn bán nhà, đất, sắm nhiều hương hoa cùng những đồ lễ cúng, rồi đem cúng dường tại các chùa tháp thờ đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương).

Đây là cô tu phước cho mẹ.

*“Ư tiên Phật tháp tự”*. Tháp là nơi cất giữ xá-lợi của Phật. Chúng ta gọi nơi cúng dường xá-lợi Phật là tháp. “Tự” là nơi giáo hóa chúng sanh. Ý chính của tự, ý nghĩa của tự, trong “Khoa chú” chú giải rất rõ ràng. Giải thích ý nghĩa của chữ tự này như thế nào vậy? Tự có nghĩa là tiếp nối, kế thừa. Người bình thường chúng ta gọi là hậu duệ, tiếp nối. Sự nghiệp này phải vĩnh viễn tiếp nối mãi, đây gọi là tự. Nơi này là nơi tiếp nối huệ mạng Phật, nên gọi đó là tự. Người hiện nay đều không hiểu ý nghĩa này, nhìn thấy Tự nghĩ Tự là miếu, bên trong thờ quỷ thần, làm chuyện mê tín, họ không hiểu ý chính của chữ này. Trước đây cơ quan làm việc dưới quyền nhà vua đều gọi là tự, là muốn cơ nghiệp đế vương của họ truyền xuống vĩnh viễn tiếp tục không dứt. Ý nghĩa này rất hay, cũng rất sâu rộng. Sự nghiệp giáo dục chúng sanh của Phật, sự nghiệp giúp tất cả chúng sanh tu hành chứng quả phải vĩnh viễn tiếp tục không dứt. Nơi này là để làm sự việc này, cho nên gọi nó là tự.

**Cúng Phật, nên nhớ kỹ phải dùng tài vật của mình, nếu dùng tài vật của người khác để tu phước là sai rồi, mình sẽ không được một chút nào cả. Nhất định phải dùng tài vật của mình, không được dùng của người khác.** Cô không có tài lực, nên đem nhà cửa của mình bán đi. Có được số tiền này bèn sắm nhiều hương hoa và những đồ lễ cúng, rồi vào trong tháp Phật để tu cúng dường. Loại cúng dường này là hình thức, loại cúng dường hình thức này chúng ta hiện nay nhìn thấy rất nhiều, rất nhiều người đều biết. Cúng dường hình thức có hiệu quả hay không vậy? Phải xem dụng ý của họ trong và ngoài có tương ưng hay không? Trong ngoài tương ưng thì có công đức, trong ngoài không tương ưng thì không có công đức. Vẫn có một số người cúng dường nhưng lại tạo tội nghiệp, không những không có phước mà còn tạo tội. Những loại cúng dường nào vậy? Đến trước Phật, Bồ-tát tu cúng dường thật lớn để cầu phát tài, cầu thăng quan. Cầu nguyện trước Phật, Bồ-tát, nếu con được thăng quan, được phát tài, con sẽ đến trả lễ, sẽ trở lại cúng dường lớn cho Ngài. Ra điều kiện với Phật, Bồ-tát là hối lộ, xem Phật, Bồ-tát giống như tham quan ô lại. Loại cúng dường này không những không có phước, mà còn tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Ngài phù hộ cho con phát tài, con phát được một triệu, con nhất định sẽ đem mười ngàn đến cúng dường cho Ngài. Phật, Bồ-tát đâu có khờ như vậy, để cho bạn được lợi đến 99 vạn, đâu có đạo lý này? Bạn coi Phật, Bồ-tát là hạng người nào? Cho nên cúng dường như vậy là tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, vậy là đọa tam đồ. Đừng nhìn thấy người ta đến tu cúng dường bèn cho đó là việc tốt, chưa chắc là việc tốt. Bạn phải thăm dò xem động cơ của họ là gì, bạn mới biết họ là tạo phước hay là tạo họa. Cúng dường đó vừa không đạt được thăng quan cũng không thể phát tài được, còn quay lại oán hận Phật Bồ-tát, nói Phật, Bồ-tát này không linh, tôi cúng dường mà Phật, Bồ-tát không có phù hộ cho tôi phát tài, bèn oán hận, phỉ báng Tam Bảo nữa, nên tội nghiệp đó là càng tạo càng nặng.

Chúng ta xem Kinh văn dưới đây:

**“KIẾN GIÁC HOA ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ-LAI KỶ HÌNH TƯỢNG  
TẠI NHẤT TỰ TRUNG, TỔ HỌA UY DUNG ĐOAN NGHIÊM TẮT BỊ”**  
(Trong một ngôi chùa kia thấy hình tượng của đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như-Lai đắp vẽ oai dung đủ cách tôn nghiêm).

Đây là nói cô Bà La Môn đến chùa miếu để cúng dường, cúng Phật. Phật không còn tại thế, đây là thời kỳ tượng pháp, nên trong tự viện này chỉ có hình tượng Phật. Tượng Phật được đắp hoặc đúc. Cúng dường ở trước tượng Phật, tượng Phật tạo rất trang nghiêm.

**“THỜI BÀ LA MÔN NỮ CHIÊM LỄ TÔN DUNG BỘI SANH KÍNH NGƯỠNG”** (Thánh nữ chiêm bái tượng của đức Phật lại càng sanh lòng kính ngưỡng).

Đây là chân thành. Những đồ lễ cúng này là bên ngoài, bên trong là tâm chân thành, hiển thị cho thấy trong ngoài nhất như. Cúng dường một chút vật phẩm, giống như chúng ta gặp một người nào đó, bất kể là người lạ hay người quen, rất lâu rồi không có gặp nhau, khi gặp nhau lúc nào cũng có chút quà. Quà không phải ở chỗ nhiều hay ít, mà là để biểu thị cho lòng tôn kính, biểu thị chúng ta đối với người này không có quên, thường hay nhớ ở trong tâm, biểu thị một chút lòng tôn kính. Cúng Phật, hơn nữa là tu phước cho mẹ, cho nên tâm này càng chân thành, khẩn thiết hơn nữa. Lòng chí thành thì có thể cảm, nên Phật liền có ứng, liền sinh ra cảm ứng đạo giao.

**“TU TỰ NIỆM NGÔN, PHẬT DANH ĐẠI GIÁC, CỤ NHẤT THIẾT TRÍ, NHƯỢC TẠI THẾ THỜI, NGÃ MẪU TỬ HẬU, THẮNG LAI VẤN PHẬT, TÁT TRI XỨ SỞ”** (Tự nghĩ thầm rằng: Đức Phật là đáng đại giác đủ tất cả trí huệ, nếu đức Phật còn trụ ở đời, thì khi mẹ tôi khuất, tôi đến bạch hỏi Phật, chắc thế nào cũng rõ mẹ tôi sanh vào chốn nào).

Đây là hận mình phước báo không đủ, không có sanh vào lúc Phật còn tại thế, mà sanh vào thời tượng pháp của Phật, Phật không còn tại thế. Nếu như Phật còn tại thế thì Ngài có đại trí huệ, có đại thần thông, nếu mình đến thỉnh giáo Phật, sau khi mẹ con mất rồi sanh vào cõi nào? Phật nhất định sẽ nói cho mình biết. Đáng tiếc Phật không còn tại thế. Trong tâm có thầm nghĩ như vậy, không nhất định là nói ra, trong tâm có cái ý niệm này, cho thấy lòng hiếu thảo của cô, muốn giúp cho mẹ thoát khỏi khổ nạn.

**“THỜI BÀ LA MÔN NỮ, THÙY KHÁP LƯƠNG CỬU, CHIÊM LUYẾN NHƯ-LAI”** (Nghĩ đến đó Thánh Nữ buồn tủi rơi lệ chăm nhìn tượng Như-lai mà lòng quyến luyến mãi).

Câu này là miêu tả, nguyện vọng ân cần chí thành khẩn thiết của Thánh Nữ Bà La Môn lúc đó ở trong tự viện. Chúng ta từ trong câu này có thể thể hội được sự kỳ vọng chân thành biết bao, tha thiết biết bao, như vậy là có thể cảm.

**“HỚT VẦN KHÔNG TRUNG THANH VIẾT, KHẤP GIẢ THÁNH NỮ VẬT CHÍ BI AI, NGÃ KIM THỊ NHỮ, MẪU CHI KHỨ XÚ”** (Bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng: “Thánh Nữ đang khóc kia, thôi đừng có bi ai quá lắm! Nay ta sẽ bảo cho người biết chỗ của mẹ người).

Chí thành thì sẽ linh, cảm động Phật đến chỉ dẫn cho cô.

**“BÀ LA MÔN NỮ HỢP CHUỖNG HƯƠNG KHÔNG NHI BẠCH KHÔNG VIẾT: “THỊ HÀ THẦN ĐỨC KHOAN NGÃ ƯU LỰ, NGÃ TỰ THẤT MẪU DĨ LAI, TRÚ DẠ ỨC LUYẾN VÔ XÚ KHẢ VẤN, TRI MẪU SANH GIỚI”** (Thánh Nữ chấp tay hướng lên hư không mà vái rằng: “Đức thần nào đó mà giải bớt lòng sầu lo của tôi như thế? Từ khi mẹ tôi mất đến nay, tôi thương nhớ ngày đêm, không biết đâu để hỏi cho rõ mẹ tôi thác sanh vào chốn nào?).

Chữ “giới” tức là thế giới nào? Ở thế giới nào trong thập pháp giới? Ở đường nào trong lục đạo? Cô nhận được sự cảm ứng này nên vô cùng cảm kích. Cô không biết âm thanh này từ đâu đến? Cũng không biết là do ai nói? Cho nên cô chỉ có hướng lên hư không. Âm thanh là đến từ hư không, không có nhìn thấy hình ảnh, chỉ có nghe thấy âm thanh. Là đức thần nào đó?

**“THỜI KHÔNG TRUNG HỮU THANH TÁI BÁO NỮ VIẾT: “NGÃ THỊ NHỮ SỞ CHIÊM LỄ GIẢ, QUÁ KHỨ GIÁC HOA ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ-LAI, KIẾN NHỮ ỨC MẪU BỘI Ư THƯỜNG TÌNH CHÚNG SANH CHI PHẦN, CỐ LAI CÁO THỊ”** (Trên hư không lại có tiếng bảo Thánh Nữ rằng: “Ta là đức Phật quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như-Lai mà người đang chiêm bái đó. Thấy người thương nhớ mẹ tội hơn thường tình của chúng sanh, nên ta đến chỉ bảo”).

Đây là đem cái nhân năng cảm nói ra. Đây đích thực là người con hiếu thảo. Chí thành có thể cảm được Phật. Cổ nhân Trung Quốc thường nói: Hiếu cảm động trời đất. Cho nên đã cảm động Phật đến chỉ bảo cho cô, thỏa mãn tâm nguyện của cô.

**“BÀ LA MÔN NỮ VĂN THỦ THANH DĨ, CỬ THÂN TỰ PHÁC CHI TIẾT GIAI TÔN, TẢ HỮU PHÙ TRÌ LƯƠNG CỬU PHƯƠNG TÔ, NHI BẠCH KHÔNG VIẾT: NGUYỆN PHẬT TỪ MẶN TỐC THUYẾT NGÃ MẪU SANH GIỚI, NGÃ KIM THÂN TÂM TƯƠNG TỬ BẤT CỬU”** (Thánh Nữ nghe nói xong liền té xỉu xuống, tay chân mình mảy đều bị tổn thương. Những người đứng bên vội vàng đỡ dậy, một lát sau Thánh Nữ mới tỉnh lại rồi bạch cùng trên hư không rằng: “Cúi xin đức Phật xót thương bảo ngay cho rõ chỗ thác sanh của mẹ con, nay thân tâm của con sắp chết mất).

Đây là biết âm thanh này là âm thanh của Phật, nên cảm động lễ bái năm vóc sát đất. Cách lễ bái này là toàn thân tiếp lễ, cho nên sau khi bái xuống thì tay chân mình mảy đều bị tổn thương, đây là bái rất dũng mãnh. Người bình thường thế gian chúng ta nói là cúi đập đầu thành tiếng, đây là thể hiện cảm động quá sâu, khi bái lễ ngã xuống đất bất tỉnh, rất lâu mới tỉnh trở lại. Khi tỉnh dậy vội vàng cầu xin Phật nói cho biết nơi mà mẹ của cô thác sanh. Cô đau buồn đến cực điểm. “Tương tử bất cửu” (Sắp chết mất), đây là đau buồn đến cực điểm.

**“THỜI GIÁC HOA ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ-LAI CÁO THÁNH NỮ VIẾT: NHỮ CÚNG DƯỜNG TÁT, ĐẢN TẢO PHẢN XÁ, ĐOAN TỌA TƯ DUY NGÔ CHI DANH HIỆU, TỨC ĐƯƠNG TRI MẪU SỞ SANH CHI XỨ”** (Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như-Lai bảo Thánh Nữ rằng: “Cúng dường xong người mau mau trở về nhà, rồi ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng danh hiệu của Ta, thời người sẽ biết chỗ thác sanh của mẹ người”).

Phật không có nói cho cô biết, không có trực tiếp nói cho cô biết mẹ của cô hiện nay ở nơi nào, mà dạy cho cô phương pháp, cô làm theo phương pháp này, cô nhất định sẽ biết. Đây là phương pháp gì vậy? Dạy cho cô phương pháp niệm Phật. “Sau khi người cúng dường xong, hãy mau mau trở về nhà”. Sau khi trở về nhà, nhất tâm chấp trì danh hiệu. Cô chỉ niệm danh hiệu Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như-Lai, nhất tâm xưng niệm, ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng. Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật*”. Tư duy tức là nhớ nghĩ. Không có nói niệm ngoài cửa miệng. Ý nghĩa của dùng tư duy này là rất sâu. Chúng ta thông thường niệm Phật là miệng niệm mà tâm không niệm, đúng như chúng ta thường nói: “*Gào rít cổ họng cũng uống công*”. Niệm Phật



quan trọng nhất là trong tâm có Phật, tư duy mới là thật sự niệm Phật, trong tâm họ thật sự có Phật.

**“THỜI BÀ LA MÔN NỮ TÂM LỄ PHẬT DĨ, TỨC QUY KỲ XÁ”** (Lễ Phật xong, Thánh Nữ liền trở về nhà).

Nghe Phật nói hãy mau mau trở về nhà, sau khi thực hiện xong nghi thức cúng dường này cô vội trở về nhà.

**“DĨ ƯC MẪU CỐ ĐOAN TỌA NIỆM GIÁC HOA ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ-LAI, KINH NHẤT NHẬT NHẤT ĐẠ”** (Vì thương nhớ mẹ, nên Thánh Nữ ngồi ngay thẳng niệm danh hiệu của Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như-Lai trải suốt một ngày một đêm).

Cô trở về y giáo phụng hành thật sự niệm, dùng tâm chân thành nhất tâm trì danh, hiệu quả hiện tiền ngay.

**“Kinh nhất nhật nhất dạ”** (Trải suốt một ngày một đêm.)

Thời gian không dài.

**“HỐT KIẾN TỰ THÂN, ĐÁO HẢI BIÊN KỲ THỦY DŨNG PHÁT, ĐA CHƯ ÁC THÚ, TẬN PHÚC THIẾT THÂN PHI TÀU HẢI THƯỢNG, ĐÔNG TÂY TRÌ TỤC, KIẾN CHƯ NAM TỬ NỮ NHÂN, BÁCH THIÊN VẠN SỐ, XUẤT MỘT HẢI TRUNG, BỊ CHƯ ÁC THÚ, TRANH THỦ THỰC ĐẠM”** (Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển kia. Nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều thú dữ thân thể toàn bằng sắt bay nhảy trên mặt biển, chạy rảo bên này, xua đuổi bên kia. Thấy những trai cùng gái số nhiều đến nghìn muôn thoạt chìm thoạt nổi ở trong biển, bị các thú dữ giành nhau ăn thịt).

Đây là cảnh giới ở trong định thấy. Quý vị phải biết, tại sao Phật dạy cô làm như vậy? Tại sao không trực tiếp nói cho cô biết mẹ của cô ở địa ngục? Thừa với quý vị, nói với cô như vậy sẽ không có tác dụng, không thể cứu được mẹ cô. Làm thế nào mới cứu được mẹ của cô vậy? Tự mình nhất định phải tu công đức, cô mới có thể khiến cho mẹ cô được độ. Suốt một ngày một đêm, cô là chuyên tâm, tâm địa chí thành, một ngày một đêm được nhất tâm bất loạn. Trong hết thảy các pháp môn tu hành, thì pháp môn này là nhanh nhất. Tu pháp môn khác muốn đạt được công

phu này là rất khó, pháp môn niệm Phật dễ dàng, một ngày một đêm, trong "Kinh Di Đà" nói: Nếu một ngày, hoặc hai ngày cho đến 7 ngày. Cô niệm một ngày một đêm là được nhất tâm bất loạn, được nhất tâm bất loạn là chứng niệm Phật tam muội.

Quý vị nên biết, niệm Phật tam muội có sâu cạn khác nhau. Niệm Phật tam muội cấp hạ phẩm là công phu thành khối, trung phẩm là sự nhất tâm bất loạn, thượng phẩm là lý nhất tâm bất loạn. Cô đây là được sự nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn thì bản thân cô đã thành Bồ-tát rồi, mẹ cô đương nhiên được độ. Tại sao cô công phu một ngày là có thể chứng được nhất tâm bất loạn vậy? Nhờ duyên của mẹ cô. Nếu mẹ cô không đọa vào đường ác, thì cô sẽ không tinh tấn như vậy được, nên mẹ cô liền có phước ngay, nhờ mẹ cô giúp khiến cho cô dụng công như vậy, bỗng chốc chứng được quả vị Bồ-tát. Mẹ cô sanh thiên là căn cứ vào đạo lý này. Nếu Phật không dạy cho cô cách này, mà nói cho cô biết mẹ cô ở đâu, thì dù có khóc chết đi nữa cũng vô ích. Phật không thể độ mẹ cô được. Nếu Phật có thể độ được thì việc gì phải bảo cho chúng ta tu hành? Là không cần tu rồi, thấy đều được độ hết, như thế Phật là đại từ đại bi. Phật không thể độ.

Cô độ mẹ của mình là do nhờ cái duyên này của mẹ cô nên cô mới chăm chỉ tu hành, trong vòng một ngày mới có thể niệm đến sự nhất tâm bất loạn. Tại sao chân thành như vậy? Tại sao tinh tấn như vậy? Là bởi vì tâm tha thiết độ mẹ, nhờ sức mạnh này thúc đẩy cô, đạo lý là ở chỗ này. Sau đó bạn mới biết cửa Phật nói siêu độ, nguyên lý của nó là ở chỗ này. Siêu độ, nếu tâm của người siêu độ đó không chân thành khẩn thiết, tự mình không thể nâng cao cảnh giới lên tu hành chứng quả, thì người được siêu độ cũng không được lợi ích, họ không siêu được. Khi cô thành Bồ-tát, thì bà trở thành mẹ của Bồ-tát, hơn nữa mẹ của Bồ-tát có công đức rất lớn đối với vị Bồ-tát này, nên đương nhiên bà từ địa ngục sanh thiên. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên trong cửa Phật nói siêu độ là có lý ở trong đó. Bạn không hiểu lý, cho rằng tụng mấy quyển Kinh là siêu độ, đâu có chuyện dễ dàng như vậy?

Trong thế gian người tạo rất nhiều tội nghiệp, đến cuối cùng mình cũng cảm thấy sợ hãi, bèn đi tìm mấy vị pháp sư đến tụng Kinh, tiêu tai, cầu siêu. Cầu siêu không nổi, không có tác dụng. Nhưng chúng ta nói chung là làm tốt hơn không làm, vẫn cứ tìm mấy vị pháp sư tụng Kinh, hồi hướng, vẫn biết mình có tội. Nhưng mà phải biết, phương pháp này hiệu lực rất kém, chẳng giúp được gì, chỉ có thể nói là gieo

một chút thiện căn mà thôi, không thu được hiệu quả. Làm giống như Thánh Nữ vậy mới đạt được hiệu quả. Cho nên con cái hiếu thảo muốn siêu độ cho cha mẹ hay người thân quyến thuộc của mình khi qua đời thì phải hiểu đạo lý này. Thỉnh pháp sư tụng Kinh siêu độ thì mình nhất định phải tham dự. Tại sao vậy? Mình không hiểu rõ nghi thức, không biết tụng niệm, cứ tụng niệm theo pháp sư. Ai siêu độ? Tự mình siêu độ, pháp sư chỉ là làm người trợ duyên kèm theo bạn, bản thân bạn phải thật tâm sám hối, phải khế nhập cảnh giới, bạn siêu độ thì người mất đó mới thật sự được độ, thật sự được phước. Nếu như chỉ đem việc siêu độ ủy thác hết cho mấy vị pháp sư, còn mình cứ ở đó xem như chẳng có việc gì xảy ra thì không có tác dụng, một chút cảm ứng cũng không có. Thậm chí là khi tôi vừa mới học Phật, chưa xuất gia, cũng chưa có quy y, mới tiếp xúc Phật pháp, có một hôm đi chơi, đến chùa miếu chơi, trong chùa đang làm Phật sự, đại khái là siêu độ cho cha mẹ của một người nọ, pháp sư ở ngoài tụng Kinh, bên trong người nhà cười đùa, rất vui vẻ, còn ở đó đánh bài nữa. Tôi nhìn thấy thật chẳng ra thể thống gì! Giống cái gì vậy? Cha mẹ này chết tốt quá, rất vui vẻ, người trong nhà một chút tâm đau buồn cũng không có. Đến lúc pháp sư bảo ra lạy: “Ra đây! Các vị hãy lạy đi” thì “dạ”, vội vàng lạy, vừa đứng lên lập tức ngồi vào bàn đánh bài, như thế chẳng ra làm sao cả! Người hiện nay là không hiểu lễ, không biết chân tướng sự thật, vô cùng vô cùng đáng thương. Thật sự giống như lời Phật nói trong Kinh, là kẻ đáng thương xót. Chúng ta phải thể hội được ý nghĩa câu nói này của Phật.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

\*\*\*\*\*

## **Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 6)**

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tỉnh Không Pháp Ngữ